

SỬ DỤNG BẢN ĐỒ TRONG DẠY HỌC ĐỊA LÍ 6 Ở TRƯỜNG THCS THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

Kiều Văn Hoan^{1*} và Hoàng Thị Thanh Giang²

¹Khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

²Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt. Bản đồ có vai trò quan trọng, là phương tiện dạy học không thể thiếu trong dạy học địa lí ở trường trung học cơ sở. Qua việc rèn luyện các kĩ năng sử dụng bản đồ, học sinh sẽ dần hình thành, phát triển các năng lực chung và năng lực đặc thù của môn Địa lí, có khả năng sử dụng bản đồ trong cuộc sống hằng ngày (xác định phương hướng, vị trí trên bản đồ, tìm các địa điểm khảo sát, tìm đường đi, xác định tuyến đường ngắn nhất cho các loại phương tiện khác nhau như xe buýt, xe máy...). Như vậy, thông qua việc sử dụng bản đồ trong học tập đã phát triển được năng lực học sinh trong học tập địa lí theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

Từ khóa: dạy học địa lí, bản đồ, sử dụng bản đồ, phát triển năng lực.

1. Mở đầu

Bản đồ là phương tiện dạy học trực quan không thể thiếu trong dạy học địa lí. Quan trọng hơn, nó còn là một nguồn tri thức giúp học sinh (HS) tiến hành các thao tác tư duy để lĩnh hội kiến thức một cách sâu sắc và bền vững, phát triển năng lực địa lí của HS trong học tập.

Sử dụng bản đồ trong dạy học địa lí cho phép HS hình thành và củng cố tri thức về sự phân bố các hiện tượng địa lí, các mối quan hệ không gian - thời gian giữa các hiện tượng và quá trình địa lí. Trong dạy học, giáo viên (GV) giúp cho HS biết được các yếu tố bản đồ, đọc được các đối tượng được thể hiện trên bản đồ, hiểu được những đặc trưng địa lí của chúng (vị trí, quy mô, cấu trúc, sự phân bố, động thái...) và cả các hình mẫu không gian trong phân bố các đối tượng và hiện tượng địa lí. Ở mức độ cao hơn, HS sử dụng được các bản đồ trong cuộc sống hằng ngày như xác định vị trí trên bản đồ, tìm các địa điểm khảo sát, tìm đường đi, xác định tuyến đường ngắn nhất cho các loại phương tiện khác nhau (xe buýt, xe máy...).

Các nhà bản đồ học và nhà địa lí Nga – Xô viết nổi tiếng như: N.N. Baranxki, K.A. Xalisev, V.X. Tikunov đều nhấn mạnh bản đồ có vai trò đặc biệt quan trọng trong dạy học. N.N. Baranxki cho rằng đặc điểm chính của tư duy địa lí là làm sao để “gắn các ý kiến của mình lên bản đồ”, dựa vào đó để phân tích biện chứng các mối liên hệ giữa nhiều hiện tượng, và khẳng định “Bản đồ là alpha và omega của địa lí, là thời điểm khởi đầu và kết thúc của mỗi nghiên cứu địa lí học, bản đồ là ngôn ngữ thứ hai của địa lí học” [1]. Trong các nghiên cứu *Learning to teach geography in the Secondary School* (học để dạy địa lí ở trường trung học cơ sở - David Lambert và David Balderstone); *Using ICT in quality geography (Sử dụng CNTT nâng cao chất lượng địa lí* - Fred Martin), các tác giả đã đề cập đến việc sử dụng bản đồ và atlas trong giảng dạy

Ngày nhận bài: 2/8/2022. Ngày sửa bài: 22/8/2022. Ngày nhận đăng: 1/9/2022.

Tác giả liên hệ: Kiều Văn Hoan. Địa chỉ e-mail: kieuvanhoan@hnue.edu.vn

và coi đây là nguồn lực quan trọng cho việc giảng dạy địa lí ở trong trường học, đồng thời quan tâm đến việc khai thác các thông tin đa phương tiện từ các đĩa CD – ROM, các trang Web trên Internet có nội dung địa lí nhằm giúp cho GV và HS nhiều cơ hội và điều kiện tiếp cận tri thức địa lí mới, tạo ra những khả năng trao đổi thông tin, nghiên cứu, học tập rất tiện ích [5, 6, 7, 8].

Các công trình nghiên cứu về dạy và học địa lí, rèn luyện các kĩ năng sử dụng bản đồ, công nghệ thông tin, trong đó đặc biệt kể đến các công trình của Daniella Tilbury and Michael Williams (1997), *Teaching and learning geography* (Dạy và học địa lí), các tác giả đã quan tâm và đề cập đến việc phát triển các năng lực của học sinh như: ngôn ngữ trong học địa lí, học thông qua bản đồ, dạy và học thông qua thực địa, sử dụng công nghệ thông tin và công nghệ mới trong địa lí, nguyên lí của đánh giá, đánh giá của GV trong chương trình quốc gia, đánh giá HS trong giảng dạy [7].

Patrick Wiegand trong *Learning and Teaching with Maps* (Học và dạy cùng với bản đồ, 2006) đã nhấn mạnh đến việc phát triển năng lực sử dụng bản đồ cho HS: Học sinh học như thế nào với bản đồ; sử dụng bản đồ để tìm đường; sử dụng bản đồ địa hình và bản đồ chuyên đề; sử dụng bản đồ thế giới, quả địa cầu và atlas. Thông qua việc trang bị các kiến thức về bản đồ, kĩ năng sử dụng bản đồ trong cuộc sống hàng ngày rất tốt (sử dụng bản đồ để đi du lịch, đo tính khoảng cách, độ cao...); cuốn *Teaching Geography in Secondary Schools* (Dạy địa lí ở trường trung học cơ sở - 2005) của tác giả Maggie Smith đã trình bày các chiến lược dạy học; phân biệt giữa dạy và học địa lí; sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học địa lí; dạy học ngoài thực địa. Đặc biệt, tác giả đã nhấn mạnh việc sử dụng đánh giá để giúp đỡ người học, đây cũng là một trong những vấn đề quan trọng trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực của HS [8].

Ở Việt Nam, đã có nhiều công trình nghiên cứu về bản đồ và atlas, tiêu biểu là Ngô Đạt Tam và cộng sự (1983) *Bản đồ học*; Lê Huỳnh - Lê Ngọc Nam (chủ biên) (2001), *Bản đồ học chuyên đề*; Lê Huỳnh và cộng sự (2009) *Atlas Địa lí Việt Nam*; Lâm Quang Dốc – Phạm Ngọc Đĩnh (chủ biên), Vũ Bích Vân, Nguyễn Minh Ngọc (2005), *Bản đồ học đại cương*; Lâm Quang Dốc (2009) *Bản đồ giáo khoa*; Lâm Quang Dốc (2008) *Thành lập bản đồ kinh tế – xã hội*; Lâm Quang Dốc (2022) *Hành trang kiến thức bản đồ của học sinh lớp 6, trung học cơ sở trong chương trình địa lí định hướng phát triển năng lực học sinh - thực trạng và giải pháp*. Tất cả các tác giả đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của bản đồ và atlas trong dạy học. Trên cơ sở trình bày lí luận và phương pháp thành lập bản đồ chung, các tác giả giới thiệu và trình bày các thể loại atlas điện tử, khả năng ứng dụng trong dạy học địa lí [3, 4, 5].

Khi học phân môn *Địa lí 6* ở trường trung học cơ sở (THCS), học sinh được học các nội dung cơ bản về bản đồ (hệ thống kinh tuyến, vĩ tuyến; tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ; các yếu tố cơ bản của bản đồ; các loại bản đồ thông dụng; lược đồ trí nhớ). Việc hình thành và phát triển các thành phần năng lực địa lí: nhận thức khoa học địa lí, tìm hiểu địa lí và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học, trong đó việc sử dụng bản đồ là một công cụ quan trọng của địa lí học đòi hỏi phải có một quá trình, GV thường xuyên tổ chức các hoạt động học tập, sử dụng bản đồ trong quá trình giảng dạy ở trên lớp, giao bài tập về nhà, để HS dần hình thành kĩ năng và vận dụng kiến thức bản đồ được học tập trên lớp vào trong thực tiễn cuộc sống [2, 5].

Từ những phân tích ở trên, nhóm tác giả bài báo tập trung trình bày một số kĩ năng sử dụng bản đồ cần hình thành cho HS trong dạy học địa lí 6, từ đó HS có khả năng sử dụng bản đồ để học tập và ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày, góp phần phát triển năng lực địa lí, đặc biệt là sử dụng bản đồ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nội dung bản đồ trong chương trình địa lí 6

Bản đồ, lược đồ có vai trò rất quan trọng đối với HS lớp 6. Chương trình phân môn *Địa lí 6*

cấp THCS, ngay từ chương đầu tiên, các em đã được cung cấp những kiến thức ban đầu để hiểu bản đồ và sử dụng các bản đồ, đó là những khái niệm quan trọng nhất liên quan đến cơ sở toán học và ngôn ngữ bản đồ (như hệ thống kinh, vĩ tuyến, lưới tọa độ...). Cụ thể:

- Biết và xác định được trên bản đồ và quả địa cầu kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, xích đạo và các bán cầu. Ghi được tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ;

- Nhận biết được khái niệm bản đồ; nhận biết được một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới;

- Biết đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, địa hình; biết cách xác định được phương hướng và tính được khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ;

- Biết được thế nào là lược đồ trí nhớ và vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện một số đối tượng địa lí thân thuộc với cá nhân em.

- Thực hành đọc bản đồ và xác định được vị trí đối tượng trên bản đồ, tìm đường đi trên bản đồ.

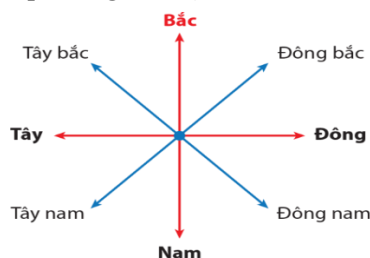
Ngoài ra, bản đồ cũng là kĩ năng quan trọng được GV hướng dẫn cho HS khi tìm hiểu về sự phân bố các địa mảng, sự phân bố các yếu tố khí hậu, đại dương và lục địa, sự phân bố sinh vật hay dân cư trên thế giới... trong các bài học địa lí 6. Để khai thác được những tri thức trên bản đồ, trước hết HS phải hiểu bản đồ, đọc được bản đồ, nghĩa là phải biết được những kiến thức lí thuyết về bản đồ, trên cơ sở đó có được những kĩ năng làm việc với bản đồ. Vì vậy, việc hình thành kĩ năng sử dụng bản đồ trong học tập địa lí cho HS, đặc biệt với HS lớp 6 là một nhiệm vụ quan trọng đối với GV địa lí.

2.2. Rèn luyện kĩ năng sử dụng bản đồ cho HS trong dạy học *Địa lí 6* ở trường phổ thông

Việc rèn luyện kĩ năng sử dụng bản đồ giúp HS có được một công cụ đắc lực để các em lĩnh hội kiến thức một cách chủ động, nhanh chóng và ghi nhớ kiến thức lâu hơn. Chẳng hạn khi học về vị trí địa lí của một châu lục, một quốc gia hay một vùng kinh tế, nếu chỉ nghe một cách thụ động GV mô tả sẽ gây cho HS sự nhầm lẫn, khó khăn trong lĩnh hội và ghi nhớ kiến thức, khó nhận biết không gian địa lí. Ngược lại, nếu GV kết hợp lời giảng với bản đồ, lược đồ cùng hệ thống câu hỏi gợi mở, HS được tự mình xác định trên bản đồ, lược đồ các điểm cực Bắc, cực Nam, cực Đông, cực Tây, tìm xem những đại dương, biển, vịnh nào bao quanh, tiếp giáp các châu lục, quốc gia, vùng kinh tế nào... thì HS sẽ hiểu và nhớ rất lâu do bởi trong quá trình sử dụng bản đồ, lược đồ HS phải quan sát, tưởng tượng, phân tích, đối chiếu, so sánh, khái quát hoá và xác lập mối quan hệ địa lí, tư duy của các em luôn hoạt động và phát triển. Có thể nói, rèn luyện kĩ năng bản đồ là một phương tiện đặc biệt quan trọng để phát triển năng lực tư duy nói chung và năng lực tư duy địa lí nói riêng.

Để giúp HS có kĩ năng sử dụng bản đồ, lược đồ trong học tập phân môn Địa lí đạt hiệu quả GV có thể sử dụng một số biện pháp sau:

- *Hình thành kĩ năng xác định phương hướng trên bản đồ:*



Hình 1. Các hướng chính

Xác định phương hướng một cách chính xác trên bản đồ là một kỹ năng cơ bản, hết sức quan trọng. Việc xác vị trí địa lí của các đối tượng trên bản đồ, việc mô tả một dãy núi, một dòng sông, một bình nguyên, cao nguyên... trên bản đồ sẽ sai lệch nếu không nắm chắc kỹ năng xác định phương hướng trên bản đồ. Hình thành kỹ năng này tức là giúp HS khi sử dụng bản đồ, lược đồ phải xác định được bốn hướng cơ bản theo sơ đồ Hình 1.

Hiểu được sơ đồ trên, khi các em xác định được một trong bốn hướng là sẽ xác định được các hướng còn lại. Để hoàn thành kỹ năng này GV có thể tiến hành theo trình tự bốn bước sau:

Bước 1: GV xác định mục đích, yêu cầu của việc hoàn thành kỹ năng: Xác định phương hướng ở mức độ đơn giản, lựa chọn bản đồ, lược đồ phù hợp với yêu cầu kỹ năng và nội dung bài học.

Bước 2: GV soạn hệ thống câu hỏi, bài tập (tùy theo trình độ của HS và phương tiện đã lựa chọn, để gợi ý cho HS phát hiện ra kiến thức mới thông qua hoạt động cụ thể với bản đồ. Tiến tới hình thành kỹ năng sử dụng bản đồ theo yêu cầu đặt ra. Hệ thống câu hỏi, bài tập để cho HS làm việc với bản đồ phải hướng cho các em vào các công việc sau:

- + Xác định mục đích làm việc với bản đồ để biết hình thành kỹ năng gì?
- + Biết cách xác định phương hướng đầu tiên.
- + Dựa vào hướng đã có để xác định các hướng còn lại của bản đồ theo quy tắc trên.

Bước 3: GV đưa bản đồ, lược đồ để giới thiệu với HS. Tổ chức, hướng dẫn HS làm việc với bản đồ, lược đồ theo hệ thống câu hỏi đã chuẩn bị trước nhằm giúp các em vừa tìm kiếm tri thức đồng thời vừa hình thành kỹ năng xác định phương hướng trên bản đồ.

Bước 4: Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc với bản đồ (lược đồ hoặc quả địa cầu). Sau đó GV cùng HS trao đổi, thảo luận nhằm xác định và hoàn thiện các thao tác với bản đồ.

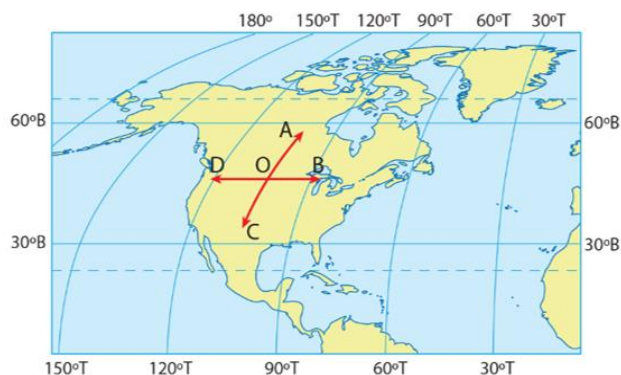
Ví dụ 1: khi hướng dẫn HS kỹ năng xác định phương hướng trên bản đồ, GV cần xác định mục tiêu, yêu cầu về nội dung:

- Mục tiêu: Xác định được phương hướng trên bản đồ.
- Cách thức tổ chức

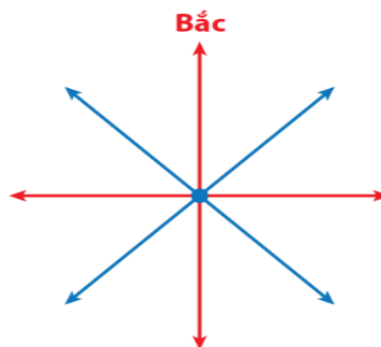
Bước 1: Giao nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: GV cho HS quan sát bản đồ Bắc Mỹ, thực hiện các nhiệm vụ:

- + Xác định các đường kinh tuyến, vĩ tuyến.
- + Phía trên đường kinh tuyến chỉ hướng gì? Phía dưới chỉ hướng gì?
- + Đầu bên trái và phải của đường vĩ tuyến chỉ hướng gì?



Hình 2. Xác định phương hướng dựa vào lưới kinh vĩ tuyến



Hình 3. Xác định phương hướng dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc

Nhiệm vụ 2: GV yêu cầu HS kẻ các hướng chính vào vở ghi.

GV kẻ sẵn hình trên bảng, và chỉ điền hướng Bắc. Gọi đại diện HS lên bảng xác định và điền các hướng còn lại. HS dưới lớp tự hoàn thiện vào vở ghi.

Nhiệm vụ 3: Hoạt động cặp đôi: Dựa vào Hình 2 và Hình 3, em hãy xác định hướng đi từ OA, OB, OC, OD.

- Gợi ý: Các em có thể sử dụng thước kẻ và bút chì để nối O đến A, B, C, D. Sau đó căn cứ vào các đường kinh tuyến, vĩ tuyến hoặc mũi tên chỉ hướng Bắc trên bản đồ để xác định các hướng còn lại.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

- HS tìm hiểu thông tin và thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3: HS báo cáo kết quả làm việc

- Gọi một HS bất kỳ trả lời câu hỏi.

- HS khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức

- GV quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của HS, giáo viên chuẩn kiến thức.

Lưu ý:

- Với những bản đồ, lược đồ được vẽ (chụp) theo quy ước thông thường thì việc hình thành kỹ năng xác định phương hướng trên bản đồ cho HS theo các bước vừa đề xuất. Còn đối với việc xác định phương hướng trên bản đồ nửa bán cầu, bản đồ châu lục HS sẽ lúng túng, có thể sai cơ bản. Khi đó GV phải giúp học sinh xác định đối tượng cụ thể quen thuộc để lấy làm điểm tựa xác định phương hướng cho đối tượng.

Trên quả địa cầu ta biết rằng hai điểm luôn quay tại chỗ, không thay đổi vị trí là cực Bắc và cực Nam. Cùng với quả địa cầu, bản đồ cũng có các đường kẻ sọc nối hai cực Bắc, Nam chỉ hướng Bắc – Nam, các đường kẻ song song với xích đạo là vĩ tuyến chỉ hướng Đông – Tây. Dựa vào kinh tuyến, vĩ tuyến, HS dễ dàng xác định phương hướng một cách chính xác, chứ không phải là phía trên và phía dưới chung chung của bản đồ.

- Để phát triển năng lực học sinh thông qua bài học, giáo viên có thể đưa ra những tình huống học tập để học sinh vận dụng kỹ năng được học vào trong cuộc sống.

Ví dụ 2: Đọc đoạn thông tin sau:

“Theo Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, hồi 7 giờ ngày 2/8, vị trí tâm bão ở khoảng 19,4 độ Vĩ Bắc; 106,4 độ Kinh Đông, ngay trên vùng biên các tỉnh từ Thái Bình đến Nghệ An. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8 (60-75km/giờ), giật cấp 10.

Dự báo trong 12 giờ tới (từ 9 giờ đến 19 giờ ngày 2/8), bão di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc, mỗi giờ đi được khoảng 15km, đi vào đất liền các tỉnh từ Ninh Bình đến Nghệ An và suy yếu dần thành áp thấp nhiệt đới. Đến 19 giờ ngày 2/8, vị trí tâm áp thấp nhiệt đới ở khoảng 19,9 độ Vĩ Bắc; 105,0 độ Kinh Đông, trên khu vực vùng núi Thanh Hóa-Nghệ An. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp 6 (40-50km/giờ), giật cấp 8.

Trong 12-24 giờ tới (từ 19 giờ ngày 2/8 đến 7 giờ ngày 3/8), áp thấp nhiệt đới di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc, phía Bắc vĩ tuyến 17,0 độ Vĩ Bắc; phía Tây kinh tuyến 110,0 độ Kinh Đông”.

Hãy đánh dấu các điểm A, B, C có tọa độ như trên vào lược đồ Việt Nam và cho biết cơn bão số 2 đã lần lượt thay đổi hướng đi như thế nào?

- *Hình thành kỹ năng xác định tọa độ địa lí của một điểm và tìm đường đi trên bản đồ*

Việc xác định tọa độ địa lí trên bản đồ có ý nghĩa rất quan trọng, cho phép nhận ra ngay một địa điểm nào đó nằm ở đới khí hậu nào, ở bán cầu nào, từ đó suy ra được đặc điểm cơ bản

về khí hậu địa điểm đó. Ví dụ, nếu địa điểm đó nằm ở vĩ độ 70°B thì có thể xác định được ngay ở đó có khí hậu lạnh, hoặc như Việt Nam nằm ở giới hạn $8^{\circ}34'\text{B}$ - $23^{\circ}23'\text{B}$, nằm hoàn toàn trong vành đai nóng Bắc bán cầu nên có khí hậu mang tính chất nhiệt đới, các tháng nhiệt độ cao vào khoảng tháng 5 đến tháng 10 – trái ngược với hiện tượng mùa ở bán cầu Nam.

Trong phân môn *Địa lí 6*, kĩ năng xác định tọa độ địa lí được học ở *Bài 1. Hệ thống kinh vĩ tuyến. Tọa độ địa lí*. Việc rèn luyện kĩ năng xác định tọa độ địa lí trên bản đồ được thực hiện theo quy trình sau đây:

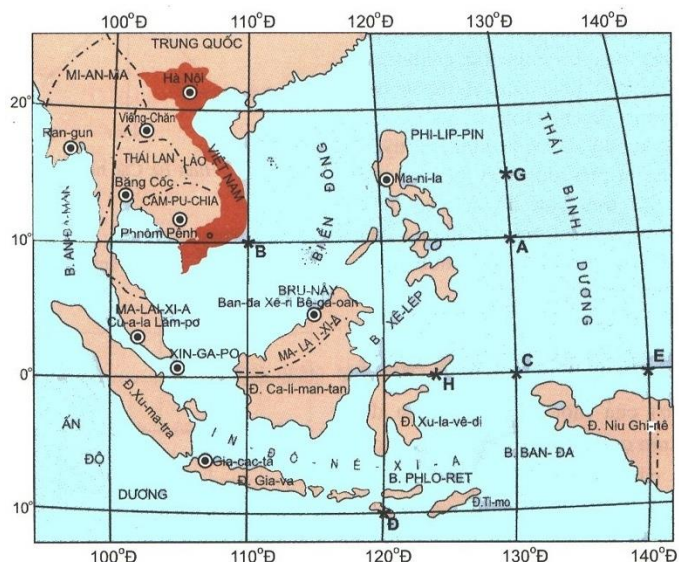
Bước 1. Hướng dẫn HS cách chia kinh độ, vĩ độ trên khung bản đồ.

Bước 2. Cho HS tập xác định kinh độ, vĩ độ của điểm giao nhau của hai đường kinh tuyến và vĩ tuyến được biểu hiện trên bản đồ.

Bước 3. Chuyển sang tập xác định tọa độ địa lí của một điểm nằm ngoài các đường kinh tuyến, vĩ tuyến được thể hiện trên bản đồ.

Bước 4. Tập xác định tọa độ của một khu vực, một quốc gia,...

Ví dụ 3: Quan sát bản đồ Hình 4 dưới đây, hãy hoàn thành các nhiệm vụ sau:



Hình 4. Bản đồ thủ đô các nước trong khu vực Đông Nam Á

Nhiệm vụ 1. Xác định tọa độ địa lí của các điểm A, Đ, G, H.

Nhiệm vụ 2. Sử dụng thiết bị điện tử (máy tính bảng, điện thoại thông minh...) tra cứu thông tin, em hãy gắn tên các điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây và tọa độ địa lí tương ứng của Việt Nam lên trên bản đồ.

Điện Biên

Hà Giang

Cà Mau

Khánh Hoà

$8^{\circ}34'\text{B}$

$109^{\circ}24'\text{Đ}$

$102^{\circ}09'\text{Đ}$

$23^{\circ}23'\text{B}$

Để hoàn thành nhiệm vụ trên, GV cần hướng dẫn HS thực hiện các bước cơ bản như sau:

Bước 1. Xác định cách chia kinh độ, vĩ độ trên khung bản đồ.

Việc đầu tiên, GV cần hướng dẫn HS tìm hiểu xem các đường kinh tuyến và vĩ tuyến được biểu hiện trên bản đồ cách nhau bao nhiêu độ. Khoảng cách giữa hai đường kinh tuyến hoặc vĩ tuyến được chia làm mấy đoạn trên khung bản đồ và mỗi đoạn là bao nhiêu độ.

Nhìn vào Hình 4, HS xác định khoảng cách giữa các đường kinh tuyến và kinh tuyến là 10^0 và có các đường kinh tuyến nằm hoàn toàn ở bán cầu Đông, từ kinh tuyến $100^0Đ$ đến kinh tuyến $140^0Đ$; các đường vĩ tuyến nằm ở cả hai bán cầu Bắc, Nam ở hai bên đường xích đạo (0^0), từ vĩ tuyến 20^0B đến 10^0N .

Bước 2. Xác định tọa độ địa lí của một điểm nằm trên cả đường kinh tuyến và vĩ tuyến (tức là điểm cắt nhau của hai đường).

Học sinh dựa vào khung bản đồ, đọc số ghi độ của hai đường kinh tuyến, vĩ tuyến đi qua điểm cần xác định tọa độ, đó là hai điểm A và Đ. Điểm A có đường kinh tuyến $130^0Đ$ và 10^0B đi qua, nên tọa độ địa lí của điểm A là A ($130^0Đ;10^0B$). Tương tự, tọa độ địa lí của điểm Đ là Đ ($120^0Đ;10^0N$).

Bước 3. Xác định tọa độ địa lí của một điểm nằm ngoài các đường kinh, vĩ tuyến được thể hiện trên bản đồ.

Với yêu cầu này, HS sẽ xác định tọa độ địa lí của hai điểm G, H. Trong trường hợp này, GV hướng dẫn HS kẻ qua điểm G một đường kinh tuyến, vĩ tuyến song song hoặc gần song song với các đường kinh tuyến, vĩ tuyến gần nhất. Kéo dài đường kinh tuyến, vĩ tuyến đó cho đến khi gặp khung chia độ của bản đồ và dựa vào đó để tính số hiệu của hai đường kinh, vĩ tuyến đi qua điểm G, đó chính là tọa độ của điểm G. Trên hình 2.4, tọa độ địa lí của điểm G là ($130^0Đ;15^0B$) vì đường kinh tuyến đi qua điểm G là $130^0Đ$ và đường vĩ tuyến đi qua điểm G nằm giữa hai đường kinh tuyến 10^0B và 20^0B . Tương tự, tọa độ của điểm H là ($125^0Đ;0^0$).

Bước 4. Xác định tọa độ của một khu vực, châu lục, quốc gia...

Từ kĩ năng xác định tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ, GV hướng dẫn HS xác định tọa độ địa lí của một châu lục, một quốc gia. Trước hết, HS cần hiểu xác định tọa độ địa lí của một khu vực có nghĩa là xác định điểm cực bắc, nam, đông, tây của khu vực đó.

GV hướng dẫn HS biết dựa vào các đường kinh tuyến trên bản đồ để xác định các điểm cực bắc, cực nam và dựa vào các đường vĩ tuyến để xác định các điểm cực đông, cực tây.

Để hoàn thành nhiệm vụ 2. Sử dụng thiết bị điện tử (máy tính bảng, điện thoại thông minh...) tra cứu thông tin, em hãy gắn tên các điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây và tọa độ địa lí tương ứng của Việt Nam lên trên bản đồ, HS cần tìm hiểu và xác định thông tin các điểm cực của Việt Nam:

Điểm cực	Kinh/vĩ tuyến	Địa giới hành chính
Bắc	$23^023'B$	Xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang
Nam	$8^034'B$	Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
Tây	$102^009'Đ$	Xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên
Đông	$109^024'Đ$	Xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà

Trên cơ sở hiểu biết đó, HS dựa vào hệ thống kinh, vĩ tuyến trên khung bản đồ, xác định và đánh dấu các điểm cực bắc, cực nam, cực đông, cực tây tương ứng.

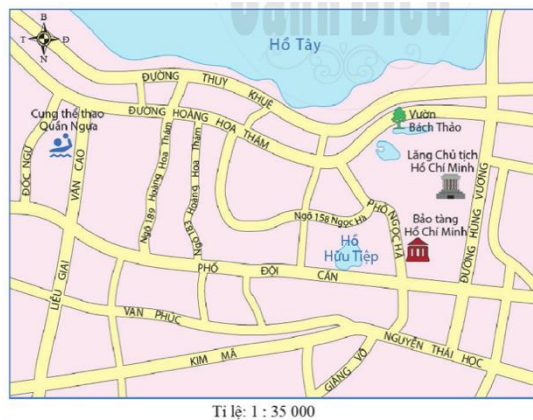
Sử dụng bản đồ để xác định đường đi trên bản đồ, đây là kĩ năng rất quan trọng, giúp HS có thể định hướng không gian và áp dụng vào việc tìm đường đi khi quan sát bản đồ cũng như việc xác định phương hướng, tìm đường đi ngoài thực tế. Để xác định đường đi trên bản đồ, GV có thể hướng dẫn HS thực hiện các bước sau:

Bước 1: Xác định nơi đi và nơi đến, hướng đi trên bản đồ.

Bước 2: Tìm các cung đường có thể đi và lựa chọn cung đường thích hợp với mục đích.

Bước 3: Dựa vào tỉ lệ bản đồ để xác định khoảng cách thực tế.

Ví dụ 4: Quan sát Hình 5, hãy cho biết muốn đi từ Cung thể thao Quận Ngựa đến Bảo tàng Hồ Chí Minh ta phải đi qua những con đường nào. Tìm đường ngắn nhất.



Hình 5. Bản đồ một khu vực của thành phố Hà Nội

Bước 1: Xác định nơi đi và nơi đến, hướng đi trên bản đồ.

Để trả lời câu hỏi này, GV cần hướng dẫn HS quan sát hình, xác định được nơi đi và nơi đến trên bản đồ: Nơi đi là Cung thể thao Quần Ngựa và nơi đến là Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Bước 2: Tìm các cung đường có thể đi và lựa chọn cung đường thích hợp với mục đích.

Để đi từ Cung thể thao Quần Ngựa đến Bảo tàng Hồ Chí Minh có rất nhiều cách khác nhau. GV có thể hướng dẫn HS xác định tất cả các cung đường có thể đi. Ví dụ:

- Cách 1: đi từ đường Văn Cao rẽ vào Phố Đội Cán, sau đó rẽ vào Phố Ngọc Hà.
- Cách 2: đi từ đường Văn Cao rẽ vào Hoàng Hoa Thám, sau đó rẽ vào Phố Ngọc Hà.
- Cách 3: đi từ đường Văn Cao rẽ vào Phố Đội Cán, đi vào ngõ 158 Ngọc Hà, sau đó rẽ vào Phố Ngọc Hà.
- Cách 4: đi từ đường Văn Cao rẽ vào Hoàng Hoa Thám, đi vào ngõ 158 Ngọc Hà, sau đó rẽ vào Phố Ngọc Hà.

Muốn đi từ Cung Thể thao Quần Ngựa đến bảo tàng Hồ Chí Minh bằng con đường ngắn nhất thì đi từ đường Văn Cao rẽ vào Phố Đội Cán, sau đó rẽ vào Phố Ngọc Hà.

Bước 3: Dựa vào tỉ lệ bản đồ để xác định khoảng cách thực tế.

Để có thể khẳng định và chắc chắn con đường nào là gần nhất trong những cung đường mà HS có thể đi, GV có thể hướng dẫn HS vận dụng kiến thức và kỹ năng bản đồ đã học về tỉ lệ bản đồ đã học để tính toán khoảng cách thực tế của các cung đường theo công thức sau:

- Muốn biết khoảng cách thực tế của 2 điểm A và B, ta dùng thước đo khoảng cách từ A đến B trên bản đồ rồi dựa vào tỉ lệ để tính.
- Nếu trên bản đồ có tỉ lệ thước, ta đem khoảng cách AB trên bản đồ áp vào thước tỉ lệ sẽ biết được khoảng cách AB trên thực tế.

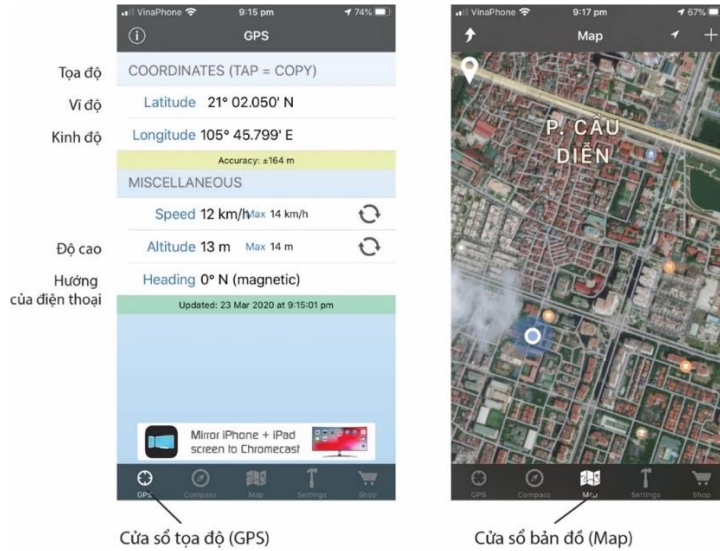
Ngày nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ và nhiệm vụ rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ cho HS góp phần hình thành năng lực người học, vận dụng kỹ năng bản đồ trong giải quyết các tình huống thực tế, GV có thể tăng cường việc sử dụng công nghệ, các ứng dụng hiện đại hỗ trợ việc xác định phương hướng và tìm đường đi trên thực tế.

Ví dụ 5: Ứng dụng điện thoại di động xác định tọa độ địa lí của một địa điểm.

Việc xác định được vị trí của một địa điểm trên Trái Đất, tọa độ của điểm ấy rất hữu ích trong cuộc sống thường ngày. Ở các thành phố lớn, người dân đã quen thuộc với cách gọi dịch vụ vận chuyển (như taxi, xe ôm) qua các ứng dụng miễn phí trên điện thoại thông minh. Nhiều ứng dụng giúp người dùng xác định được vị trí thực tế của mình (với các thông tin về tọa độ, và cả định vị trên bản đồ được đánh dấu tròn).

Sử dụng bản đồ trong dạy học Địa lí 6 ở trường trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực học sinh

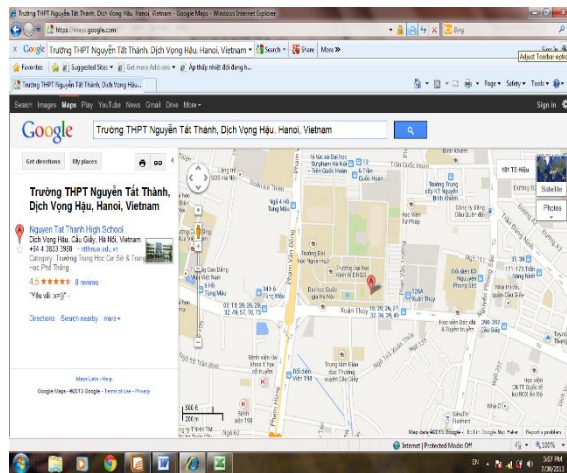
Dưới đây là hình ảnh trên màn hình điện thoại, từ một trong các ứng dụng đó. Đặc biệt, khi đi tham quan, du lịch hay hoạt động trải nghiệm, chúng ta có thể ghi lại được vào ngày giờ nào mình đang ở đâu, với thông tin về tọa độ, bản đồ và cả ảnh chụp.



Hình 6. Một ứng dụng định vị và bản đồ (GPS and Map) trên điện thoại thông minh

Ví dụ 6: GV cũng có thể hướng dẫn HS sử dụng *Google map* tìm đường. *Google Maps* là một công cụ khá hữu hiệu để xác định vị trí, tìm đường đi trên bản đồ. Học sinh có thể sử dụng máy tính hoặc điện thoại di động có kết nối Internet để truy cập vào trang *Google Maps*.

Ưu điểm của bản đồ trên *Google Maps*, học sinh không cần phải đọc kí hiệu, tìm kiếm kí hiệu tương ứng trên bản đồ, cũng không mất nhiều thời gian để tìm một địa chỉ cụ thể.



Hình 7. Ứng dụng Google Map để tìm các tuyến xe, bến xe buýt.

Để định hướng việc khai thác kiến thức trên trang *Google Maps*, giáo viên chia nhóm hoạt động và phân công nhiệm vụ các nhóm theo nội dung trong phiếu học tập.

Học tập theo nhóm tìm kiếm thông tin trên *Google Maps*, ngoài việc phát triển các năng lực địa lí, HS được rèn luyện kỹ năng tìm kiếm thông tin, trao đổi, thảo luận và trình bày kết quả thực hiện được góp phần phát triển các năng lực chung được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Điểm đứng	Điểm đến	Phương tiện- Khoảng cách - Tuyến đường					
		Xe Buýt (tuyến xe) hoặc đi bộ	Thời gian (giờ)	Tuyến đường	Xe Ô tô	Khoảng cách (Km)	Tuyến đường
Trường ĐHSP - Trường Nguyễn Tất Thành	Bến xe Phía Nam (Giáp Bát)						
	Bến xe Mỹ Đình						
	Ga Hà Nội						

- Hình thành kỹ năng đọc bản đồ.

Kỹ năng đọc bản đồ là kỹ năng quan trọng nhất cần hình thành cho HS. Với kỹ năng này, HS cần phải nhận biết, chỉ, đọc tên các đối tượng và tìm kiếm kiến thức trên bản đồ với 3 mức độ sau:

Mức độ 1: Dựa vào kí hiệu để tìm ra các đối tượng địa lí trên bản đồ.

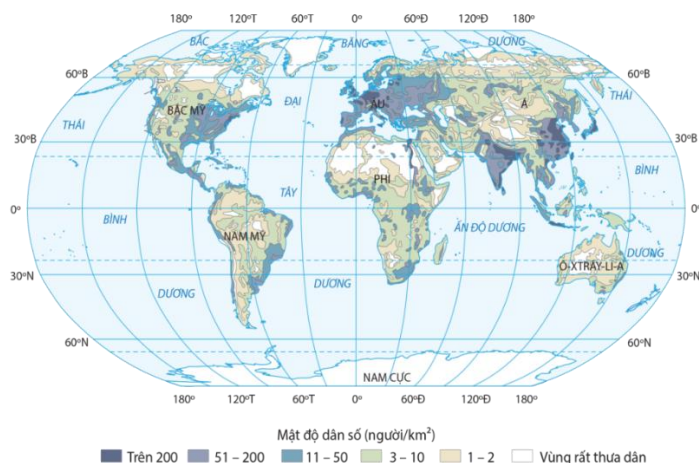
Mức độ 2: Dựa vào bản đồ tìm ra một số đặc điểm của đối tượng.

Mức độ 3: HS phải vận dụng các kiến thức địa lí đã có, kết hợp những đặc điểm, tính chất của đối tượng để rút ra những điều mà trên bản đồ không trực tiếp chuyển tải hết được.

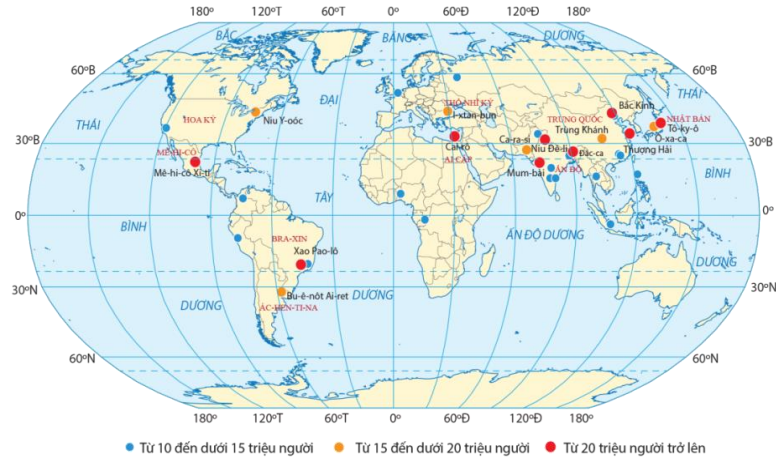
Việc hình thành kỹ năng này tuân theo các bước cụ thể sau:

Bước 1: GV xác định những kỹ năng cần hình thành qua bài học. Chọn phương tiện (lược đồ, bản đồ hoặc quả địa cầu) phải phù hợp với bài học cũng như việc hình thành kỹ năng đọc bản đồ.

Ví dụ 7: khi học Bài 24. Dân số thế giới. Sự phân bố dân cư thế giới. Các thành phố lớn trên thế giới, HS cần đọc được biểu đồ “Quy mô dân số thế giới”; trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. Xác định được trên lược đồ, bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới. Như vậy trong bài học này, kỹ năng đọc bản đồ, lược đồ là kỹ năng quan trọng, cần hình thành cho HS.



Hình 8. Lược đồ phân bố dân cư thế giới năm 2018



Hình 9. Lược đồ phân bố các thành phố lớn từ 10 triệu người trở lên trên thế giới năm 2018

Bước 2: GV soạn hệ thống câu hỏi, bài tập để gợi ý HS những thao tác cụ thể sau:

* Ở mức độ 1, cần theo hiện theo quy trình sau:

- + Biết được mục đích việc làm.
- + Đọc bảng chú giải để biết kí hiệu của các đối tượng cần tìm trên bản đồ.
- + Căn cứ vào kí hiệu tìm vị trí đối tượng trên bản đồ.

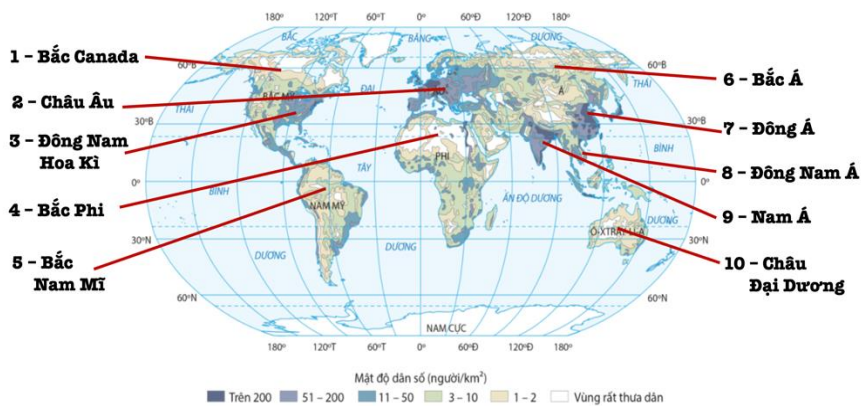
Ví dụ 8: Khi dạy nội dung về đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới, GV sử dụng Lược đồ phân bố dân cư thế giới năm 2018, hướng dẫn HS quan sát tên và nội dung bảng chú giải để xác định đối tượng được thể hiện trên bản đồ là đối tượng nào? Hình thức thể hiện đối tượng đó? Quan sát vị trí phân bố của các đối tượng đó trên bản đồ.

* Ở mức độ 2, thực hiện thêm bước tiếp theo là:

- + Quan sát đối tượng trên bản đồ, nhận xét và nêu đặc điểm, tính chất của nó.

Ví dụ 9: Quan sát Hình 8, HS xác định được đối tượng thể hiện là Mật độ dân số. Mỗi bậc thang màu sắc thể hiện mức độ tập trung dân số khác nhau. Ở mức độ thứ 2, HS có thể quan sát các thang màu thể hiện cụ thể ở các khu vực trên bản đồ để nhận xét được sự phân bố dân cư thế giới không đều; xác định những nơi có màu đậm (mật độ dân số cao) là những khu vực nào? Những nơi màu sắc nhạt (mật độ dân số thấp) là những khu vực nào?

Ở mức độ này, GV có thể cho HS chơi trò chơi Ai nhanh hơn, thông qua quan sát bảng chú giải, xác định các đối tượng thể hiện trên bản đồ, HS dễ dàng nhận diện được các đối tượng về mật độ dân số của các khu vực được thể hiện trên bản đồ thông qua bậc thang màu sắc.



Nhiệm vụ 1. AI NHANH HƠN

Quan sát Hình 8, lựa chọn các số tương ứng với các khu vực trên vào các cột đông dân và thưa dân.

ĐÔNG DÂN	THƯA DÂN

* Ở mức độ 3, HS cần thực hiện thêm 2 bước nữa, đó là:

- + Tổng hợp các đối tượng địa lí trong khu vực để tái tạo biểu tượng chung về toàn khu vực.
- + Dựa vào các kiến thức đã có để phân tích mối liên hệ giữa các đối tượng có liên quan đến nhau trên bản đồ rồi rút ra kết luận mới.

Việc rèn luyện kỹ năng phát hiện các mối liên hệ địa lí có vai trò đặc biệt quan trọng, vì bản chất của khoa học địa lí là gắn với không gian, với bản đồ và gắn với các mối quan hệ giữa các hiện tượng. Kỹ năng này không chỉ dựa vào sự hiểu biết về địa đồ học mà còn phải dựa vào kiến thức địa lí, càng nắm vững, hiểu sâu, càng tích lũy được nhiều kiến thức địa lí thì kỹ năng càng thành thạo. Vì thế, kỹ năng phát hiện mối liên hệ địa lí trên bản đồ cần được rèn luyện dần dần, qua những ví dụ cụ thể, từ đơn giản đến phức tạp, từ lớp dưới lên lớp trên, chính vì thế, ngay từ khi học lớp 6, GV cần chú ý đến rèn luyện kỹ năng này cho HS. Thêm vào đó, kỹ năng phát hiện các mối liên hệ địa lí được rèn luyện không tách rời các kỹ năng khác, chẳng hạn trong khi rèn luyện kỹ năng nhận biết các đối tượng địa lí trên bản đồ, đồng thời HS cũng được rèn luyện kỹ năng xác lập các mối quan hệ không gian giữa các đối tượng địa lí; hay khi xác định vị trí địa lí, HS cũng được rèn luyện kỹ năng xác lập mối quan hệ giữa vị trí địa lí và đặc điểm khí hậu, sinh vật, khoáng sản hay sự phát triển kinh tế - xã hội của địa điểm đó.

Ví dụ 10: Ở mức độ này, ngoài việc xác định được đặc điểm phân bố của dân cư thế giới, khi quan sát Hình 8 HS còn có thể khái quát được đặc điểm, vận dụng kiến thức tổng hợp, mối liên hệ giữa các đối tượng tự nhiên - xã hội - lịch sử - kinh tế tới đặc điểm phân bố dân cư thế giới.

GV có thể tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ 2. CẶP ĐÔI HOÀN HẢO

Dựa vào nội dung mục 2 (SGK) và hiểu biết của bản thân, em hãy ghép các thông tin ở cột A và cột B sao cho chính xác nhất về các nhân tố ảnh hưởng đến phân bố dân cư.

<u>A. Khu vực</u>	<u>B. Đặc điểm</u>
HOA KÌ, TÂY ÂU, NHẬT BẢN,...	Hoang mạc, khí hậu khô nóng, khắc nghiệt
ĐÔNG NAM Á, NAM Á	Khí hậu băng giá
SAHARA, CHÂU NAM CỰC	Rừng rậm nhiệt đới, không thuận lợi sống
BẮC Á, BẮC CANADA	Kinh tế phát triển
RỪNG AMADON	Tự nhiên thuận lợi

Để nói chính xác các khu vực với các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố dân cư đông đúc hay thưa thớt, HS cần phải có các kỹ năng quan sát, đọc các thông tin trên bản đồ dựa vào hệ thống các kí hiệu, đặc biệt HS cần huy động các kiến thức đã học để rút ra được mối quan hệ giữa sự phân bố dân cư với các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội về mặt thuận lợi và khó khăn, từ đó có kiến thức tổng hợp, hình thành biểu tượng chung của toàn khu vực:

- Những khu vực đông dân như Đông Bắc Hoa Kỳ, Tây Âu, Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á... là những nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi, lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời hơn, kinh tế phát triển cao...

- Ngược lại những khu vực thưa dân như Bắc Á, Bắc Phi, hoang mạc, sa mạc, rừng rậm Amadon... là nơi có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, giao thông đi lại khó khăn, kinh tế kém phát triển...

Bước 3: GV treo bản đồ (lược đồ, quả địa cầu) ra giới thiệu. Tổ chức hướng dẫn cho HS làm việc với bản đồ theo hệ thống câu hỏi đã chuẩn bị.

Bước 4: Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc với bản đồ. Sau đó GV xác nhận lại và hoàn thiện những thao tác hình thành kỹ năng đọc bản đồ.

Thực hiện các bước của quy trình trên là HS đã hình thành được kỹ năng đọc bản đồ ở 3 mức độ từ thấp đến cao.

Thông qua nội dung này, giáo viên có thể có đặt ra những tình huống học tập gắn với địa lí địa phương (giáo dục địa phương) để học sinh có liên hệ với nơi mình sinh sống.

Ví dụ 11: Giáo viên có thể sử dụng bản đồ phân bố dân cư thành phố Hà Nội (hoặc bản đồ tỉnh, thành phố khác), đưa ra những câu hỏi: Quan sát bản đồ tỉnh, thành phố nơi em sinh sống, cho biết mật độ dân số cao hay thấp? những nơi dân số tập trung đông, những nơi dân số tập trung thấp? Viết một đoạn văn ngắn giải thích lí do tại sao?

- Hình thành kỹ năng mô tả đối tượng địa lí đơn giản.

Mô tả đối tượng địa lí nghĩa là HS phải dựa vào các chi tiết, kí hiệu hay quy ước cùng với các đặc điểm đối tượng để so sánh, phân tích, rút ra những nhận xét. Sau đó tổng hợp lại để mô tả các mặt về đối tượng. Kỹ năng này ở HS lớp 6 chưa đòi hỏi nhiều nhưng cần phải có để giúp HS phát triển tư duy, óc quan sát và trí tưởng tượng. Hình thành kỹ năng này phải thực hiện trình tự theo các bước sau:

Bước 1: GV xác định kỹ năng cần hình thành cho HS qua bài học, lựa chọn phương tiện cho HS làm việc.

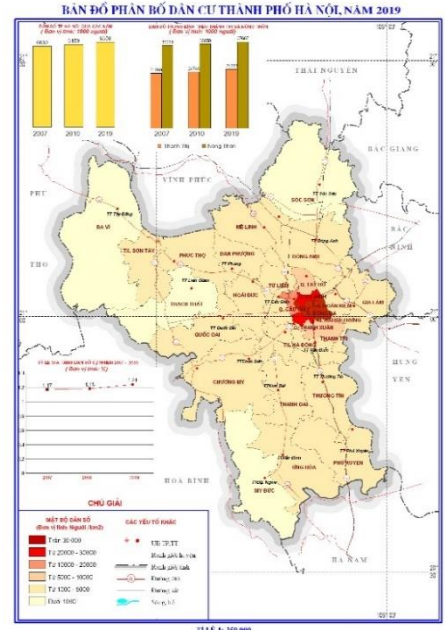
Bước 2: GV soạn hệ thống câu hỏi, bài tập phù hợp với trình độ để gợi ý cho HS những thao tác cụ thể. Hệ thống câu hỏi, bài tập hướng cho HS hình thành kỹ năng mô tả đối tượng địa lí cần theo quy trình sau:

- Xác định mục đích làm việc của bản đồ.
- Đọc chú giải để biết kí hiệu, quy ước của đối tượng cần mô tả.
- Căn cứ vào kí hiệu tìm vị trí đối tượng cần mô tả trên bản đồ.
- Dựa vào kí hiệu, quy ước, đặc điểm của đối tượng cùng các nhận xét tổng hợp lại để mô tả hoàn chỉnh đối tượng theo yêu cầu đề bài.

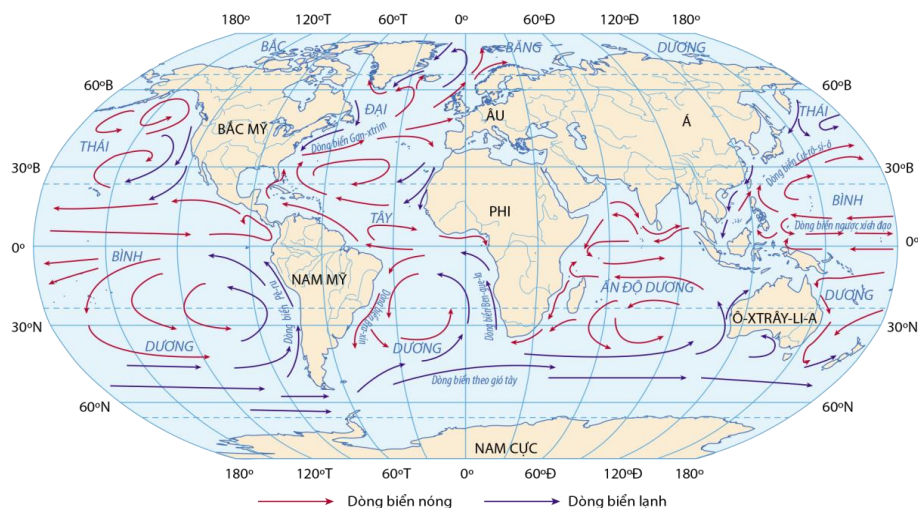
Bước 3: GV giới thiệu phương tiện làm việc cho HS, tổ chức hướng dẫn HS làm việc với bản đồ theo hệ thống câu hỏi, bài tập đã chuẩn bị.

Bước 4: Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc với phương tiện. GV xác nhận lại các thao tác cụ thể qua các kỹ năng này.

Ví dụ 12: Khi dạy HS các kiến thức về đồng biển trong bài 19. Biên và đại dương. Một số



đặc điểm của môi trường biển, GV cần sử dụng Hình 2.10. Lược đồ các dòng biển trên đại dương thế giới để hướng dẫn HS đọc bản đồ, đồng thời quan sát kí hiệu dòng biển nóng (mũi tên màu đỏ) và dòng biển lạnh (mũi tên màu xanh) xác định vị trí phân bố của dòng biển, quan sát hướng mũi tên để mô tả sự di chuyển của dòng biển nóng và lạnh trên đại dương thế giới.



Hình 10. Lược đồ các dòng biển trên đại dương thế giới (hình 19.3-SGK Cánh Diều)

Lưu ý: Đây là kĩ năng đòi hỏi HS phải tư duy nhiều, phải vận dụng óc quan sát và trí tưởng tượng cao, do vậy, tương đối khó với HS lớp 6. Để HS thực hiện được dễ dàng, GV cần hướng dẫn các em quan sát các chi tiết trên bản đồ và gợi ý rút ra nhận xét. HS cần phải hiểu thật rõ các kí hiệu hay những biểu tượng biểu trưng của các đối tượng. Chẳng hạn, như quy ước về màu sắc thể hiện loại dòng biển nào, phân bố ở đâu, hướng di chuyển về phía nào?... Hay khi quan sát hình Lược đồ các đại dương thế giới, HS có thể mô tả theo trình tự trả lời các câu hỏi như đại dương nằm ở bán cầu nào? Đại dương bao quanh các bờ đại lục nào? Đại dương này thông với các đại dương và eo biển nào? Kích thước ngang dọc gần đúng của đại dương (dựa vào tỉ lệ của bản đồ hoặc dựa vào bảng số liệu đi kèm so sánh nó với các đại dương khác).

3. Kết luận

Bản đồ có vai trò quan trọng, rất cần thiết trong học tập và cuộc sống hàng ngày. Trong quá trình giảng dạy giáo viên cần linh hoạt sử dụng kết hợp các loại bản đồ: bản đồ trong sách giáo khoa, bản đồ treo tường, bản đồ điện tử, bản đồ trên mạng Internet để học sinh học được những kĩ năng sử dụng bản đồ như đọc được bản đồ, sử dụng bản đồ để giải thích đối tượng địa lí, từ đó giúp bài học trở nên hiệu quả hơn.

Để phát triển các năng lực chung, năng lực đặc thù của môn địa lí, giáo viên kết hợp sử dụng phương pháp dạy học tích cực (thảo luận nhóm, dạy học dự án, lớp học đảo ngược...) để tổ chức cho học sinh tìm kiếm thông tin, trao đổi, thảo luận và rèn luyện kĩ năng bản đồ, sử dụng bản đồ giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày, góp phần phát triển các năng lực của học sinh được quy định trong chương trình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] A.M. Berliant, Biên dịch: Hoàng Phương Nga, Nhữ Thị Xuân, 2004. *Phương pháp nghiên cứu bằng bản đồ*. Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- [2] Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/ TT – BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- [3] Lâm Quang Dốc, 2008. Xây dựng và sử dụng hệ thống bản đồ giáo khoa theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học địa lí nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở các trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội*, vol 8, tr. 73-76.
- [4] Lâm Quang Dốc, 2009. *Bản đồ giáo khoa*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Lâm Quang Dốc, 2022. Hành trang kiến thức bản đồ của học sinh lớp 6, trung học cơ sở trong chương trình địa lí định hướng phát triển năng lực học sinh - thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội*, vol 2, tr. 3-8.
- [6] David Lambert and John Morgan, 2010. *Teaching Geography, 11–18 A Conceptual Approach*, Printed in the UK by Bell and Bain Ltd, Glasgow.
- [7] David Lambert and David Baldestone, 2009. *Learning to teach geography in the Secondary school*, London.
- [8] Patrick Wiegand, 2006. *Learning and teaching with Maps*. London, Anh.

ABSTRACT

Using map in teaching geography 6 in secondary towards capacity development student

Kieu Van Hoan^{1*} and Hoang Thi Thanh Giang²

¹*Faculty of Geography, Hanoi National University of Education*

²*Faculty of Social Sciences, Tay Bac University*

Maps are important, and are an indispensable teaching medium in teaching geography in secondary schools. Through practicing map skills, students will gradually form and develop general competencies and specific competencies of geography, capable of using maps in daily life (determining directions, locations on the map, finding survey locations, finding the way, determining the shortest route for different types of vehicles such as bus, motorcycles ...). Thus, through the use of maps in learning, students' capacity for geographical learning has been developed under the new general education program.

Keywords: teaching geography, maps, using maps, developing competencies.